

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66 /2020/DS-PT
Ngày: 17/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Quốc Thành.

Các Thẩm phán: Bà Lê Thu Hương.

Bà Lê Thị Phương Thanh.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Bảo Yến - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:

Ông Đỗ Văn Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 57/2018/TLPT-DS ngày 19 tháng 8 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 06/2020/DS-ST ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 56/2019/QĐ-PT ngày 28 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Lê Thị Thanh H - Sinh năm 1978.

Trú tại: Số 1890, tổ 27 V, P, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Thái Bình D - Sinh năm 1982 (Có mặt).

Địa chỉ: Xóm K, xã H, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

*** Bị đơn:** Anh Trịnh Mạnh C - Sinh năm 1975.

Địa chỉ: Số 09B/181 đường Thành Thái, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Chị Lê Thị Thanh H và anh Trịnh Mạnh C là chỗ quen biết nhau từ thời thanh niên, cuối năm 2014 chị H có về quê chơi và gặp anh C, ngày 11/10/2015 anh C có hỏi vay của chị 200.000.000đ để làm ăn và thời hạn vay 12 tháng, không có lãi suất. Đến ngày 18/10/2015 anh C lại vay thêm số tiền 200.000.000đ cũng với thời hạn vay 12 tháng không lãi suất. Đến hạn trả chị yêu cầu anh C trả lại số tiền vay 400.000.000đ nhưng anh C trốn tránh, sau khi gọi điện không được thì chị đã ra Thanh Hóa gặp anh C để đòi nợ, nhưng anh C vẫn trốn tránh không chịu gặp để trả nợ, nên chị và anh C vẫn chưa chốt nợ được.

Vì vậy, chị yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc anh C phải trả lại cho chị số tiền 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng).

Theo bị đơn, anh Trịnh Mạnh C trình bày:

Xuất phát từ chỗ quen biết từ trước do ở quê gần nhà nhau. Năm 2015 chị H về quê và gặp anh, hai bên có bàn bạc với nhau về việc hợp tác kinh doanh làm ăn, sau đó anh và chị H mở quán ăn uống Bia hơi Hà Nội từ năm 2016. Do làm ăn thua lỗ nên vào cuối năm 2016 anh và chị H không hợp tác kinh doanh làm ăn với nhau nữa, chị H đã ldùng nhiều thủ đoạn tố cáo, lừa gạt anh. Ngày 05/10/2017 tại Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra, anh và chị H đã thỏa thuận thống nhất, anh đã trả cho chị H số tiền 1.270.000.000đ, chị H cam đoan từ nay trở đi không khiếu kiện đến bất cứ cơ quan nào khác nữa. Đến nay chị H lại lập giấy tờ giả để khiếu nại và khởi kiện anh ra trước Tòa án là không có căn cứ.

Đối với 02 tờ giấy vay tiền mà chị H xuất trình làm chứng cứ khởi kiện: Anh C cho rằng, thời gian đầu năm 2016 anh xây dựng và làm quán bán hàng, anh có viết 02 giấy vay tiền nhưng không ghi tên người cho vay tiền, khi nào anh vay của ai thì anh mới ghi tên người cho vay vào giấy, chị H đã lấy trộm và cất giấu tờ giấy đó, điền họ, tên, địa chỉ của chị H vào giấy vay tiền rồi khởi kiện.

Việc chị H giả mạo và tự viết họ tên mình vào 02 tờ giấy vay tiền để khởi kiện đã làm ảnh hưởng đến uy tín, danh dự của anh, anh C khẳng định giữa anh và chị H không còn liên quan gì đến bất cứ khoản vay nào nữa.

Bản án sơ thẩm số 06/2020/DS-ST ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa quyết định áp dụng: Điều 463; Điều 464 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 271; Điều 273; khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí lệ phí Tòa án, xử: Bác đơn khởi kiện của chị Lê Thị Thanh H về việc yêu cầu anh Trịnh Mạnh C phải thanh toán cho chị số tiền 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng chẵn).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 28/7/2020, nguyên đơn chị Lê Thị Thanh H có đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị cấp phúc thẩm xem xét, sửa bản án sơ thẩm số 06/2020/DS-ST ngày 15/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, buộc anh Trịnh Mạnh C phải trả số tiền 400.000.000đ cho chị.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn chị Lê Thị Thanh H vắng mặt, người đại diện theo ủy quyền của chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và nội dung kháng cáo. Bị đơn anh Trịnh Mạnh C vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày tại cấp sơ thẩm.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa có ý kiến: Về kiểm sát tuân theo pháp luật tố tụng, từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng trong vụ án đều tuân theo pháp luật Tố tụng Dân sự. Về nội dung, đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự quyết định theo hướng: Bác kháng cáo của chị Lê Thị Thanh H, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm số 06/2020/DS-ST ngày 15/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa.

Về án phí: Người kháng cáo phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; xét kháng cáo của nguyên đơn; kết quả tranh tụng và ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng và quan hệ tranh chấp trong vụ án:* Chị H cho anh C vay tiền hai lần với tổng số tiền là 400.000.000đ thời hạn 12 tháng sẽ trả, không có lãi suất, đến hạn trả nợ, chị H đòi nợ nhưng anh C không trả. Do đó có đủ căn cứ để xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự (BLTTDS).

[2]. *Xét tính hợp pháp của kháng cáo:*

Ngày 15/7/2020, Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xét xử sơ thẩm vụ án. Ngày 28/7/2020 Tòa án nhận được đơn kháng cáo của chị Lê Thị Thanh H; người kháng cáo đã nộp tiền tạm ứng án phí theo đúng quy định tại Điều 273; 275 và Điều 276 BLTTDS nên đơn kháng cáo là hợp pháp, đúng quy định của pháp luật nên được thụ lý, xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm

[3]. *Xét kháng cáo của nguyên đơn chị Lê Thị Thanh H:*

Do mối quan hệ quen biết nên chị H và anh C có hợp tác kinh doanh. Theo chị H thì năm 2014 chị có chuyển cho anh C 1,3 tỷ đồng để nhờ anh C mua đất tại TPTH và cho anh C vay 400.000.000đ; anh C cho rằng năm 2015 anh và chị H có hợp tác để mở quán ăn, do làm ăn thua lỗ nên chị H không hợp tác nữa, chị H đã dùng nhiều thủ đoạn để lừa gạt, ghi âm để tố cáo anh nên anh đã phải trả cho chị H số tiền 1.270.000.000đ và ngày 05/10/2017 tại phòng PC 44 Công an tỉnh Thanh Hóa, giữa anh C và chị H đã lập biên bản có sự chứng kiến của Điều tra viên Công an tỉnh Thanh Hóa, Chánh thanh tra Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh Thanh Hóa và Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho chị H. Nội dung biên bản thể hiện sau khi anh C thanh toán tổng số tiền 1.270.000.000đ giữa anh C và chị H không còn liên quan đến khoản tiền nào nữa.

Qua xem xét Giấy vay tiền ngày 11/10/2015 và giấy vay tiền ngày 18/10/2015 với tổng số tiền 400.000.000đ đều do anh C viết giấy trước, chị H có dẫn là riêng tên và thông tin của chị H để trống về chị sẽ điền sau do chị không nhớ số chứng minh nhân dân, anh C đã viết giấy và cầm đến phòng trọ giao cho chị H, chị H đã đi ra ngoài đường giao tiền cho anh C. Sau khi có giấy, chị H đã tự tay ghi thêm những dòng chữ sau đây vào trong giấy vay tiền “*Lê Thị Thanh H, SN 1978, chứng minh nhân dân 272107255, Đ/C 1890, tổ 27 Vườn dừa, Phước Tân-Biên Hòa - Đồng Nai*”, còn tất cả các thông tin còn lại trong giấy vay tiền là do anh C viết.

Cả hai giấy vay tiền này đều được xác lập trước thời điểm các bên lập biên bản thanh toán các khoản nợ với nhau. Biên bản làm việc ngày 05/10/2017 tại Phòng PC 44 Công an tỉnh Thanh Hóa, với thành phần gồm: Điều tra viên thuộc Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa, với sự tham gia của Chánh thanh tra VKSND tỉnh Thanh Hóa, chị H, Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị H và anh Trịnh Mạnh C, do chị H có đơn tố cáo anh C có nhận tiền mua đất cho chị H nhưng sau đó không mua được đất như cam kết. Kết quả làm việc thể hiện: “Chị H đưa cho anh C số tiền 1.300.000.000đ, anh C đã trả 170.000.000đ, còn lại 1.130.000.000đ. Hôm nay ngày 05/10/2017, anh C trả tiếp số tiền 1.100.000.000đ, còn lại 30.000.000đ chị H đồng ý không yêu cầu trả nữa. Chị H đã nhận đủ số tiền 1.100.000.000đ và khẳng định giữa chị H và anh C không còn liên quan đến khoản tiền nào nữa. Chị H cam đoan từ nay trở đi không khiếu kiện, tố cáo anh Trịnh Mạnh C đến bất kỳ một cá nhân, cơ quan, tổ chức nào, nếu sai chị H hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật”.

Tại biên bản làm việc ngày 05/10/2017 mặc dù không ghi chi tiết các khoản anh C nợ chị H, nhưng nội dung biên bản đã thống nhất với nhau hai bên không còn liên quan đến khoản tiền nào nữa. Do đó 2 giấy vay tiền ngày 11/10/2015 và ngày 18/10/2015 mà chị H làm căn cứ khởi kiện và kháng cáo là không có cơ sở chấp nhận.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn không có thêm tình tiết gì mới để chứng minh đối với yêu cầu kháng cáo.

Từ phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy kháng cáo của nguyên đơn chị Lê Thị Thanh H không có căn cứ để chấp nhận.

[4] *Về án phí*: Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm nên chị H phải chịu án phí phúc thẩm dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ: Điều 463; Điều 464 Bộ luật Dân sự; khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 38; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 148; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Không chấp nhận kháng cáo của chị Lê Thị Thanh H. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 06/2020/DS-ST ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí sơ thẩm: Chị Lê Thị Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí do anh Thái Bình D đã nộp thay cho chị H số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng), theo phiếu thu số AA/2018/0000595 ngày 10/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, chị H còn phải nộp tiếp 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Án phí phúc thẩm dân sự: Buộc chị Lê Thị Thanh H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số AA/2018/0001353 ngày 07/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND, VKSND cấp cao HN;
- TAND, VKSND, THADS TP. Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Quốc Thành